

## PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGÀNH *SƯ PHẠM NGŨ VĂN KHMER NAM BỘ* THEO ĐỊNH HƯỚNG

Nhận bài:

22 – 09 – 2017

Chấp nhận đăng:

25 – 12 – 2017

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Bùi Thị Luyến

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày khái quát về các yếu tố ảnh hưởng đến chương trình đào tạo, so sánh mục tiêu của chương trình đào tạo ngành *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* qua các năm; đánh giá về cách thức tổ chức các hoạt động đào tạo trong thời gian qua. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số đề xuất về phát triển chương trình và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ngành *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* tại Trường Đại học Trà Vinh.

**Từ khóa:** chương trình đào tạo; hoạt động đào tạo; mục tiêu; phát triển chương trình; *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ*.

### 1. Mở đầu

Ngày nay, nhu cầu kết nối giữa các quốc gia ngày càng tăng. Điều đó tạo ra cơ hội đồng thời cũng tạo ra vô số các thách thức cho giáo dục nước nhà nói chung, giáo dục đại học nói riêng. Các trường đại học có cơ hội giao lưu, hợp tác quốc tế, mở rộng hoạt động và nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH). Bên cạnh đó, giáo dục đại học Việt Nam cũng đứng trước thử thách về năng lực cạnh tranh quốc tế. Muốn nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập, các trường đại học trong nước phải đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT), năng lực đầu ra và thu hút người học bằng các hoạt động hỗ trợ, tổ chức dạy và học tốt nhất.

Trường Đại học Trà Vinh là đơn vị duy nhất trong cả nước đào tạo ngành *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ*. Trong những năm qua, nhà trường luôn ý thức được trách nhiệm đối với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer cho Đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng, cho cả nước nói chung. Nhận thức được yêu cầu của giáo dục đại học trong thời kỳ mới, chúng tôi luôn quan tâm đến việc theo dõi phản hồi từ các đơn vị sử dụng lao động, nhu cầu xã hội để cập nhật chương

trình đào tạo; song song với việc xây dựng CTĐT và mở lớp bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Khmer cho các đơn vị có nhu cầu. Để ngày càng hoàn thiện CTĐT theo hướng phát triển năng lực người học, chúng tôi đặc biệt quan tâm đến các yếu tố ảnh hưởng đến chương trình đào tạo, tự đánh giá về cách thức tổ chức các hoạt động đào tạo trong thời gian sử dụng CTĐT để không ngừng cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái quát về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo

Ngày nay, vấn đề “nâng cao chất lượng đào tạo đại học” đã trở thành một nhu cầu bức xúc, một chủ đề nóng được xã hội đặc biệt quan tâm. Bởi lẽ, trong những năm qua, nhiều câu hỏi đã được đặt ra cho nhà quản lí, nhà giáo dục và cho cả người học về những vấn đề có liên quan đến sự bất cập giữa bằng cấp và năng lực; giữa những năng lực được đào tạo và năng lực mà công việc cần; giữa số ngành đào tạo, số sinh viên được tuyển vào với nhu cầu thực tế của xã hội,... Trong xu thế mở cửa, hội nhập ngày nay, chúng ta chỉ có một con đường là không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo để vừa đáp ứng đúng và đủ nhu cầu của đất nước, vừa nâng cao uy tín của giáo dục nước nhà trên trường quốc tế. Muốn vậy, chúng ta cần nghiêm túc nhìn nhận lại quy trình đào tạo đại học, điều chỉnh một cách có hệ thống dựa trên mối quan hệ tác động qua lại giữa các khâu.

\* Liên hệ tác giả

Bùi Thị Luyến

Trường Đại học Trà Vinh

Email: [btluuyen@tvu.edu.vn](mailto:btluuyen@tvu.edu.vn)

Yếu tố quan trọng đầu tiên để nâng cao chất lượng đào tạo chính là CTĐT, CTĐT phải được xây dựng từ nhu cầu thực tế, chú trọng vào việc hình thành và phát triển năng lực hoạt động chuyên môn nghề nghiệp và các năng lực hỗ trợ phục vụ cho công việc. Thứ hai là nội dung giảng dạy, nội dung phải phù hợp và được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo chất lượng dạy và học. Thứ ba là phương pháp dạy học (PPDH), giảng viên (GV) phải được trang bị và vận dụng có hiệu quả các PPDH tích cực hóa người học, nhằm hình thành và phát triển các năng lực cần có cho người học qua từng học phần. Thứ tư là phương tiện, điều kiện dạy và học phải được chuẩn bị tốt để phục vụ cho việc học tập, tự học và nghiên cứu của sinh viên (SV), hướng tới hình thành cho SV năng lực tự học suốt đời, tự thích nghi với những thay đổi sau khi tốt nghiệp để kịp thời thích ứng. Thứ năm, công tác kiểm tra - đánh giá phải được thực hiện một cách chính xác, công khai và minh bạch nhằm đánh giá được thực tế dạy và học và đảm bảo uy tín của cơ sở đào tạo.

## 2.2. Chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện

### Chương trình đào tạo chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ ở Trường Đại học Trà Vinh hiện nay

#### 2.2.1. Về chương trình đào tạo

Chương trình *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* được ban hành lần đầu tiên năm 2008 (áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2008) và đào tạo theo đơn vị học trình. Qua thực tế đào tạo, chương trình đã được chỉnh sửa, cập nhật cho phù hợp với tình hình thực tế cũng như chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Các lớp tuyển sinh từ khóa 2012 bắt đầu áp dụng CTĐT ban hành theo quyết định 1284/QĐ - ĐHTV ngày 09/8/2012 của Trường ĐH Trà Vinh (138 tín chỉ). Đến ngày 16/11/2015, Hiệu trưởng Trường ĐH Trà Vinh đã ký quyết định số 4824/QĐ -ĐHTV ban hành chương trình *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* (120 tín chỉ), chương trình này đã được đưa vào sử dụng cho khóa tuyển sinh năm 2016.

Dưới đây là bảng đối chiếu mục tiêu đào tạo của chương trình *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* các năm 2012 và 2015:

Mục tiêu đào tạo chương trình <i>Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ</i> năm 2012	Mục tiêu đào tạo chương trình <i>Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ</i> năm 2015
<b>1. Mục tiêu chung</b>	
Đào tạo cử nhân ngành <i>Sư phạm Ngữ văn</i> chuyên ngành <i>Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ</i> có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, sử dụng tiếng Khmer thành thạo, có kỹ năng sư phạm; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở phổ thông hiện nay.	Chương trình <i>Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ</i> đào tạo ra SV có phẩm chất chính trị vững vàng; có kiến thức về khoa học giáo dục nói chung, về dạy học Ngữ văn Khmer nói riêng; có kỹ năng và tác phong sư phạm chuẩn mực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay cũng như yêu cầu phát triển của xã hội trong quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.
<b>2. Mục tiêu cụ thể</b>	<b>2. Chuẩn đầu ra của CTĐT</b>
<b>* Về kiến thức</b>	
Có kiến thức cơ bản, toàn diện và hệ thống về khoa học Ngữ văn Khmer, về khoa học giáo dục. Có kiến thức chuyên sâu ở mức độ nhất định để có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu một số chuyên ngành: <i>Văn học dân gian</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, khoa học xã hội để vận dụng vào thực tiễn giảng dạy tiếng Khmer NCKH giáo dục Khmer;</li> <li>- Nắm vững chương trình SGK Tiếng Khmer ở các bậc học;</li> <li>- Có kiến thức toàn diện, hệ thống về lý luận và PPDH tiếng Khmer; về kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Khmer; về quản lý và tổ chức lớp học;</li> </ul>

<p><i>Khmer Nam Bộ, Lý luận và PPDH Ngữ văn Khmer, Ngôn ngữ Khmer Nam Bộ,...</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức quản lí, thiết kế nội dung các bài dạy cụ thể cho tất cả các phân môn trong chương trình SGK Tiếng Khmer ở các bậc học;</li> <li>- Vận dụng tốt những tiến bộ trong công nghệ dạy học để phục vụ việc dạy học; NCKH và học tập ở trình độ cao hơn;</li> <li>- Có kiến thức nền tảng về các nguyên lí cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực dạy học Tiếng Khmer để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;</li> <li>- Có kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo Tiếng Khmer.</li> </ul>
<p><b>* Về kĩ năng</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kĩ năng sư phạm, có kĩ năng sử dụng tiếng Khmer thành thạo, vận dụng tốt PPDH nói chung và PPDH Ngữ văn Khmer nói riêng; thực hiện yêu cầu đổi mới nội dung, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Ngữ văn Khmer ở trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở và Tiểu học.</li> <li>- Có kĩ năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sự nghiệp giáo dục cũng như những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo các PPDH tích cực, hiện đại; tổ chức và quản lí lớp học; xử lí các tình huống sư phạm;</li> <li>- Có kĩ năng giao tiếp sư phạm; tư duy sáng tạo; làm việc nhóm và làm việc độc lập; NCKH giáo dục;</li> <li>- Có kĩ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực dạy học Tiếng Khmer;</li> <li>- Có năng lực dẫn dắt, đánh giá và cải tiến hoạt động chuyên môn ở quy mô đại phương và vùng miền;</li> <li>- Có kĩ năng lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp;</li> <li>- Có kĩ năng đánh giá và tự đánh giá dựa trên các yêu cầu về mặt chuyên môn nghề nghiệp và thực tiễn;</li> <li>- Có kĩ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu, diễn đạt, xử lí một số tình huống trong dạy học Tiếng Khmer thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến có liên quan đến công việc dạy học Tiếng Khmer.</li> </ul>
<p><b>* Về thái độ</b></p>	
<p>Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên trong nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề; có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên;</li> <li>- Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;</li> <li>- Có phẩm chất đạo đức, ý thức chính trị và ý thức xã hội của một công dân hiện đại;</li> <li>- Làm việc với tác phong khoa học, chuyên nghiệp trong khi giải quyết các vấn đề trong dạy học;</li> <li>- Ứng xử công bằng, minh bạch trong đánh giá người học và đồng nghiệp;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đức tính cần mẫn, kiên trì, trung thực trong giảng dạy nói riêng và hoạt động nghề nghiệp nói chung;</li> <li>- Thích ứng nhanh trước sự thay đổi về kinh tế - xã hội, sự đổi mới trong giáo dục: đổi mới về nội dung giảng dạy, về PPDH, về quản lí nhà trường, quản lí chương trình giáo dục, chương trình Tiếng Khmer.</li> </ul>
<b>* Cơ hội nghề nghiệp</b>	
<p>Sau khi tốt nghiệp ngành này, SV sẽ giảng dạy Ngữ văn Khmer tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Ngoài ra, sinh viên còn có thể làm công tác văn phòng, công tác nghiên cứu tại các viện, các trung tâm, các cơ quan đoàn thể, chính trị xã hội (<i>hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; theo dõi và quản lí hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ...</i>) có liên quan đến tiếng Khmer.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi tốt nghiệp, SV có khả năng giảng dạy môn Tiếng Khmer tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông; cũng như các cơ sở giáo dục có giảng dạy môn Tiếng Khmer;</li> <li>- Ngoài ra, SV còn có thể làm công tác văn phòng, công tác nghiên cứu, quản lí ở các trường phổ thông; các viện nghiên cứu giáo dục; các phòng, ban thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ cũng như các cơ quan của Bộ và Nhà nước có liên quan hoặc yêu cầu đến Tiếng Khmer.</li> <li>- Làm chuyên viên, nhà báo; làm quản lí trong các cơ quan truyền thông, các tạp chí, nhà xuất bản.</li> </ul>

Từ bảng đối chiếu trên, chúng ta có thể thấy, CTĐT 2015 đã có sự thay đổi từ mục tiêu đào tạo chung đến các mục tiêu đào tạo cụ thể theo hướng chuẩn đầu ra (bám theo quy chuẩn đánh giá CTĐT đại học theo chuẩn AUN). Về mức độ tư duy yêu cầu cho chuẩn đầu ra, các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ trình bày cụ thể hơn và có phân bậc nhận thức theo thang Bloom.

Từ việc thay đổi, cập nhật mục tiêu đào tạo, trong các lần cải tiến chương trình, chúng tôi đã quan tâm đến tính hợp lí về thời gian đào tạo, tính chất của các học phần để chuyển đổi sao cho phù hợp, đảm bảo cân đối các khối kiến thức ở mức phù hợp nhất. Cụ thể, chúng tôi đã tăng thời lượng thực hành kĩ năng nghề nghiệp cho các môn chuyên ngành; sửa đổi đề cương môn học (ĐCMH), hướng nội dung dạy học thiên về vận dụng. Ví dụ thay đổi tên môn học “*Kĩ năng xây dựng câu hỏi*” thành “*Kĩ năng xây dựng câu hỏi trong dạy học tiếng Khmer*” nhằm tập trung hướng dẫn SV hình thành năng lực xây dựng, tổ chức sử dụng câu hỏi trong dạy học các phân môn Tiếng Khmer cụ thể; bổ sung các học phần thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành về ngôn ngữ Khmer và phương pháp giảng dạy, cụ thể như các môn: *Ngữ nghĩa học tiếng Khmer; Phong cách học tiếng Khmer; Phương ngữ học và phương ngữ Khmer; Phân tích, đánh giá chương trình sách giáo khoa Tiếng*

*Khmer...* vào chương trình. Khi thay đổi mô tả văn tắt đề cương các học phần, ĐCMH, chúng tôi tiến hành thay đổi đề cương chi tiết, biên soạn tài liệu giảng dạy phù hợp với các học phần nhằm cải thiện một cách có hệ thống CTĐT.

### 2.2.2. Về tổ chức hoạt động đào tạo

Trong thời gian đầu tổ chức thực hiện CTĐT, chúng tôi gặp một số khó khăn về nguồn tài liệu giảng dạy (Đại học Trà Vinh là đơn vị đầu tiên và duy nhất trong cả nước đào tạo ngành này); phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tổ chức cho SV thực tập và nhất là khó khăn về nguồn nhân lực đáp ứng các tiêu chuẩn giảng dạy (do cả nước hầu như chưa có GV đáp ứng yêu cầu về bằng cấp đúng chuyên ngành Ngữ văn Khmer); việc bố trí, sắp xếp các học phần qua thực tế thực hiện xuất hiện một số bất cập, v.v. Sau 9 năm cố gắng khắc phục khó khăn, xây dựng các nguồn lực, đến nay, chúng tôi đã có 06 khóa với hơn 200 sinh viên tốt nghiệp, tỉ lệ có việc làm trên 70%. Cho đến đầu năm học 2017-2018, chúng tôi đã có được một môi trường đào tạo khá tốt, nguồn nhân lực thực hiện chương trình có kinh nghiệm, tạo được uy tín đối với người sử dụng nguồn nhân lực do chúng tôi đào tạo ra. Cụ thể:

- **Tạo được môi trường học tập thoải mái, thân thiện, có nhiều sự hợp tác và trợ giúp:** SV *Sư phạm*

*Ngữ văn Khmer Nam Bộ* được học tập ở Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ với cơ sở vật chất được trang bị tốt, được hỗ trợ tốt nhất về trang thiết bị, cơ sở vật chất. Đội ngũ nhân viên phục vụ thân thiện, thông tin tiếp nhận phản ánh của SV về đội ngũ phục vụ được dán ở từng phòng học. GV nhiệt tình, hỗ trợ SV với PPDH lấy người học làm trung tâm. Trong buổi học đầu tiên, mỗi GV đều cung cấp cho SV đề cương chi tiết môn học (ĐCCT) có ghi rõ thông tin về GV, kế hoạch giảng dạy, PPGD và thông tin để SV liên lạc khi cần hỗ trợ. Tài liệu giảng dạy được GV bộ môn biên soạn và thẩm định để lưu hành cấp trường, các tài liệu giảng dạy được biên soạn dựa trên các kết quả học tập cần đạt, chuẩn đầu ra mà CTĐT đã xác định. SV cũng có thể đọc và in tài liệu này trên thư viện điện tử. Hàng tuần, GV ngoài giờ dạy đều có lịch trực ở BM để hỗ trợ SV kịp thời.

**- Linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện chương trình, tạo thuận lợi cho người học:** GV Khoa và BM luôn cố gắng tạo môi trường học tập thuận lợi nhất cho SV, đối với các môn chuyên ngành, đa phần SV được học tại Khoa, GV thường xuyên thay đổi và sử dụng hiệu quả các PPGD, cung cấp tài liệu giảng dạy, ĐCCT, công bố tiêu chí đánh giá, phương thức đánh giá rõ ràng. GV giảng dạy thỉnh giảng từ Khoa, BM khác đảm bảo dạy theo ĐCMH, có ghi nhận của Ban cán sự lớp và được khảo sát chất lượng sau môn học. Trong CTĐT, SV được đi thực tập 2 lần vào học kì 5 và học kì 8 ở các trường Phổ thông Dân tộc Nội trú trong tỉnh để tiếp cận tình hình dạy và học thực tế. Ngoài ra, các em còn được đi thực tập thực tế ở các tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống. Về tính linh hoạt của chương trình học, chương trình có những môn tự chọn cho SV lựa chọn. SV cũng có thể lựa chọn nhóm, GV đề học, chủ động sắp xếp lộ trình học của mình.

**- Đổi mới PPDH, lấy người học làm trung tâm, chú trọng tới năng lực NCKH của SV:** đội ngũ GV luôn chú trọng áp dụng các PP dạy học khuyến khích SV học tập, định hướng cho SV học phương pháp học và thấm nhuần yêu cầu học tập suốt đời. GV Khoa và BM luôn tạo điều kiện để SV *Sự phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* được học theo các PPDH linh hoạt theo đặc điểm của môn học, tạo sự chủ động, tích cực cho SV, hướng tới học tập suốt đời. PPDH của GV được sự phản hồi tích cực từ phía SV. Ngoài ra, GV Trường, Khoa, BM còn thường xuyên nghiên cứu các phương pháp để

khuyến khích SV học tập và nâng cao năng lực học tập của các em. Ví dụ như các nghiên cứu về đặc điểm song ngữ Khmer - Việt của cô Nguyễn Thị Huệ, sử dụng phần mềm hỗ trợ trong việc học tiếng Khmer của thầy Dương Ngọc Vân Khanh, hỗ trợ SV người Việt học tiếng Khmer của Cô Lê Thị Diễm Phúc, nghiên cứu nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho SV Khmer của cô Bùi Thị Luyến, nghiên cứu về văn học dân gian Khmer của Cô Nguyễn Thị Kiều Tiên, Thạch Thị Thanh Loan,...

SV được tạo điều kiện để học tập, nghiên cứu suốt đời bằng các hoạt động NCKH thể hiện qua các học phần *NCKH, Niên luận*, các bài nghiên cứu KHGD. Nhà trường cũng là đơn vị đi đầu trong việc xây dựng các tài liệu giảng dạy, tài liệu nghiên cứu chuyên ngành cho SV. Hầu hết các môn học trong CTĐT đã được chúng tôi tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu giảng dạy. Để phục vụ tốt nhất cho nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học, Nhà trường đã thực hiện dự án Biên soạn Bộ từ điển song ngữ Khmer - Việt, Việt - Khmer, nghiệm thu ngày 26/10/2017 vừa qua. Ngoài ra, Khoa, BM cũng thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học mời SV đến tham dự để học hỏi được các kinh nghiệm, phục vụ chuyên môn. Song song đó, BM, Khoa cũng tạo điều kiện cho việc tiếp tục học tập nâng cao trình độ của SV *Sự phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ*, cụ thể, Khoa đã có đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành *Lý luận và PPDH Ngữ văn* để SV ra trường có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu chuyên sâu.

**- Quy trình kiểm tra, đánh giá được kiểm soát theo quy trình chặt chẽ:** Trong suốt khóa học, SV được kiểm tra đánh giá theo từng học phần. Quy định về kiểm tra đánh giá học phần được quy định rõ ràng, cụ thể (quy định đánh giá học phần ban hành theo quyết định 1167/QĐ – ĐHTV) bao gồm đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc. Các hình thức đánh giá đa dạng, bao gồm viết, trắc nghiệm, tiểu luận, báo cáo,... Nội dung đánh giá được thể hiện trong ĐCCT đã gửi đến SV vào buổi học đầu tiên. ĐCCT này cũng được biên soạn dựa trên ĐCMH trong CTĐT để đảm bảo các KQHT. Quy định về quản lý kết quả đánh giá rất rõ ràng và minh bạch, đảm bảo công bằng, khách quan. SV có thể theo dõi kết quả bằng tài khoản online.

**2.3. Một số đề xuất về phát triển chương trình và tổ chức thực hiện CTĐT *Sự phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* trong thời gian tới**

### 2.3.1. Thay đổi tên CTĐT phù hợp dựa theo tính chất chương trình và thông tư 24/2017/TT-BGDĐT

CTĐT *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* là một CTĐT đặc thù được xây dựng nhằm đào tạo ra đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer cho các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng, các cơ sở giáo dục có nhu cầu về tiếng Khmer nói chung. Ngoài ra, chương trình còn cung cấp một khối lượng kiến thức ngôn ngữ Khmer đủ để sinh viên tốt nghiệp ngành này có thể mở rộng cơ hội nghề nghiệp sang lĩnh vực dịch thuật, báo chí,... Trước đây, chúng tôi xây dựng chương trình dựa theo khung chương trình, mã ngành *Sư phạm Ngữ văn*. Để phân biệt, chúng tôi nêu rõ đây là Chương trình *Sư phạm Ngữ văn*, chuyên ngành *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ*. Do vậy, chương trình có những đặc điểm đặc biệt, khác với các chương trình khung đào tạo ngành *Sư phạm Ngữ văn* của các đơn vị đào tạo trên cả nước. Cụ thể, chương trình đào tạo mới nhất hiện nay của chúng tôi có khối lượng 120 tín chỉ, trong đó kiến thức lý thuyết là 60 TC, thực hành 53 TC, khóa luận tốt nghiệp/ bổ sung kiến thức 07 TC. Các môn chuyên ngành của chúng tôi chủ yếu dạy về kiến thức ngôn ngữ Khmer, PPGD tiếng Khmer (*Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ pháp, Ngữ nghĩa học tiếng Khmer, Phong cách học tiếng Khmer, Phương ngữ học và phương ngữ Khmer, Phương pháp dạy học Tiếng Khmer, Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy Tiếng Khmer, Phân tích chương trình Sách Giáo khoa Tiếng Khmer, Văn học dân gian Khmer,...*).

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 vừa qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT cập nhật danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, trong đó có ngành *Sư phạm Tiếng Khmer*, mã số 7140226. Đây là điều kiện thuận lợi để chúng tôi thay đổi tên CTĐT cho phù hợp với mục tiêu đào tạo và nội dung chương trình.

### 2.3.2. Tiếp tục phát triển chương trình, hướng tới phát triển năng lực người học

Qua gần 10 năm thực hiện CTĐT ngành *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* tại Trường Đại học Trà Vinh, chúng tôi đã đúc kết được rất nhiều kinh nghiệm, từ đó đã xác định rằng việc thay đổi trong xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội là việc làm cần thiết và cấp bách trong giai đoạn này.

Qua việc phân tích tình hình thực tế ở trên, bài viết xác định lại mục tiêu của chương trình, cụ thể hóa các năng lực cần hình thành và phát triển cho người học, cũng như xác định rõ cơ hội nghề nghiệp cho SV sau khi ra trường để có định hướng rõ ràng trong việc kết nối các cơ sở thực tập cho SV, hướng dẫn SV thực hành.

#### a. Xác định lại mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra, cơ hội nghề nghiệp

##### \* Mục tiêu đào tạo chung

Chương trình *Sư phạm Tiếng Khmer* (Mã số 7140226) được xây dựng nhằm đào tạo ra nguồn nhân lực có năng lực vận dụng tổng hợp các kiến thức về khoa học xã hội, tâm lý học, giáo dục học,...; vận dụng các kiến thức chuyên môn về ngôn ngữ, văn hóa và phương pháp giảng dạy Tiếng Khmer vào thực tiễn công tác; có các kỹ năng thực hành nghề nghiệp; có tác phong, đạo đức chuẩn mực nhằm đáp ứng các yêu cầu của xã hội.

##### \* Chuẩn đầu ra của CTĐT

Sau khi được đào tạo theo chương trình *Sư phạm Tiếng Khmer*, SV sẽ có năng lực:

##### \*\* Về kiến thức:

- Vận dụng hệ thống kiến thức về tâm lý học, giáo dục học, khoa học xã hội,... vào thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu về tiếng Khmer;

- Hệ thống hóa các kiến thức về ngôn ngữ Khmer, phương pháp giảng dạy Ngữ văn Khmer, kiểm tra và đánh giá trong dạy học tiếng Khmer, quản lý và tổ chức lớp học Ngữ văn Khmer;

- Phân tích chương trình sách giáo khoa Tiếng Khmer hiện hành để vận dụng vào thực tiễn giảng dạy một cách hiệu quả;

- Thiết kế giáo án giảng dạy các phân môn trong chương trình sách giáo khoa Tiếng Khmer;

- Vận dụng các tiến bộ trong công nghệ dạy học vào giảng dạy Tiếng Khmer;

- Tổng hợp các kiến thức chuyên môn để tiếp tục học tập và nghiên cứu sau khi ra trường;

##### \*\* Về kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo, linh hoạt, sáng tạo ngôn ngữ Khmer;

- Lựa chọn và sử dụng thành thạo các PPDH tích cực trong giảng dạy tiếng Khmer;
  - Tổ chức và quản lý lớp học; giao tiếp và xử lý các tình huống sư phạm;
  - Giải quyết các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ Khmer và dạy học tiếng Khmer;
  - Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động nghề nghiệp;
  - Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ;
  - Đánh giá và tự đánh giá hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp;
  - Phối kết hợp với các cá nhân, đơn vị để thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp;
  - Nhận biết, phân tích thực trạng và đề xuất các hoạt động cải tiến chuyên môn ở cơ sở, địa phương nơi công tác;
  - Diễn đạt, trình bày các báo cáo khoa học, bài nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực chuyên môn;
  - Vận dụng các kiến thức ngoại ngữ, tin học để phục vụ công tác.
- \*\* Về thái độ:**
- Yêu nước, yêu nghề;
  - Nhận thức đúng đắn về vai trò và trách nhiệm của người giáo viên;
  - Đạo đức trong sáng, tác phong chuẩn mực;
  - Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đoàn thể;
  - Nghiêm túc, chuyên nghiệp trong ứng xử và làm việc;
  - Công bằng, khách quan trong đánh giá người học, đồng nghiệp cũng như đánh giá các vấn đề trong quá trình hoạt động nghề nghiệp;
  - Cần mẫn, trung thực, cầu thị trong công tác, học tập, nghiên cứu;
  - Phản ứng và thích nghi nhanh với sự thay đổi.
- \* Cơ hội nghề nghiệp:** Sau khi tốt nghiệp ngành này, SV có thể có cơ hội làm việc trong các lĩnh vực sau:
- Giảng dạy môn Tiếng Khmer tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông; cũng như các cơ sở giáo dục có giảng dạy môn Tiếng Khmer;

- Làm công tác văn phòng, công tác nghiên cứu, quản lý ở các trường phổ thông; các viện nghiên cứu giáo dục; các phòng, ban thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ cũng như các cơ quan trong và ngoài Nhà nước có liên quan hoặc yêu cầu đến Tiếng Khmer;

- Làm chuyên viên, nhà báo; làm quản lý trong các cơ quan truyền thông, các tạp chí, nhà xuất bản,...

- Làm công tác dịch thuật ngôn ngữ Khmer - Việt, Việt - Khmer.

### **b. Nghiên cứu thay đổi ĐCMH, nội dung giảng dạy phù hợp với sự đổi mới và nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động**

Từ việc xác định lại mục tiêu đào tạo theo hướng phát triển năng lực, chúng tôi sẽ tiến tới thay đổi mục tiêu dạy học cho từng học phần, cụ thể hóa các học phần theo hướng:

- Giảm bớt các nội dung lý thuyết chung chung, tập trung vào các hoạt động thực hành kỹ năng nghề nghiệp có định hướng theo thực tế công việc;

- Sắp xếp các học phần theo trình tự phù hợp, đảm bảo các điều kiện tiên quyết;

- Tổ chức biên soạn mới hoặc bổ sung, chỉnh sửa các ĐCMH cho phù hợp với tình hình thực tế;

- Cập nhật chương trình, sách giáo khoa Tiếng Khmer mới nhất để đưa vào dạy học kịp thời. (Ngày 29/9/2017, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có chỉ đạo về việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tại thông báo số 706/TB- BGDĐT; đến ngày 14/11/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã bắt đầu triển khai thực hiện hoạt động chỉnh sửa và thẩm định Chương trình Tiếng Khmer cấp tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới theo công văn số 5362/BGDĐT-GDĐT).

### **2.3.3. Về tổ chức hoạt động đào tạo**

Song song với những đổi mới, cập nhật về mục tiêu, ĐCMH đã nêu ở trên, chúng tôi sẽ tiếp tục phát huy những thế mạnh trong tổ chức hoạt động đào tạo mà thời gian qua đã thực hiện được, đặc biệt chú ý những điểm quan trọng sau:

- Tiếp tục phát huy môi trường học tập thoải mái, thân thiện, có nhiều sự hợp tác và trợ giúp:

+ Ngoài các điều kiện hiện có, Khoa và Bộ môn phân bố, sắp xếp mỗi học phần có ít nhất 02 GV giảng dạy để SV có điều kiện lựa chọn; GV phụ trách học phần phải có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực phụ trách;

+ Xây dựng kho tài liệu chuyên môn phục vụ GV, SV nghiên cứu, học tập; định kì, GV Khoa, Bộ môn cập nhật danh mục tài liệu tham khảo có liên quan đến chuyên ngành *Sư phạm Tiếng Khmer* để thư viện trang bị thêm đầu sách phục vụ SV nghiên cứu. Thư viện Khoa, Trường trang bị nhiều tài liệu tham khảo các loại cho SV nghiên cứu tại thư viện hoặc sử dụng thư viện điện tử để đọc sách qua mạng, đặc biệt Khoa sưu tầm những sách quý có liên quan đến ngôn ngữ - văn hóa - nghệ thuật Khmer Nam Bộ scan và đưa lên web phục vụ SV nghiên cứu, vận động tài trợ phát triển mở rộng "*Tủ sách miền Tây*" hiện có tại Khoa.

- Phân công GV biên soạn mới/ bổ sung chỉnh sửa thường xuyên các ĐCMH, ĐCCT và tài liệu giảng dạy phục vụ giảng dạy.

- Thường xuyên lấy ý kiến chuyên gia của ngành cho các hoạt động đào tạo trong buổi họp chuyên môn hàng tháng.

- Tổ chức kiểm tra năng lực Tiếng Khmer đầu vào của tân sinh viên để tạo điều kiện cho SV miễn các học phần Tiếng Khmer căn bản, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động tổ chức lớp học của GV.

- Tạo điều kiện cho SV tham gia thực hiện các đề tài NCKH đúng với chuyên ngành đang học.

- Tổ chức các hoạt động dịch vụ như dịch thuật song ngữ, dạy kèm,... để SV có thêm cơ hội thực hành chuyên môn.

- Trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tập giảng, sinh hoạt ngoại khóa, học nhóm.

- Kết hợp lồng ghép các kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm và đánh giá tài liệu, kỹ năng tư duy sáng tạo và phê phán, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng quản lý thời gian,... vào trong hoạt động giảng dạy nhằm hình thành và phát triển kỹ năng sống cho SV.

- Phát triển đội ngũ GV chuyên nghiệp, có khả năng ứng dụng các PPDH hiện đại, các phương tiện và công nghệ hỗ trợ dạy học để SV sư phạm có mô hình để học tập theo ngay trên lớp.

- Về PPGD, khuyến khích GV áp dụng đa dạng các phương pháp, tạo điều kiện cho SV phát huy các khả năng nghiên cứu, thảo luận nhóm, phản biện, thuyết trình,... Với đặc thù của ngành *Sư phạm Tiếng Khmer*, ngoài giờ học trên lớp, SV thường xuyên phải tự học, tự nghiên cứu để nâng cao khả năng ngôn ngữ. Trong một số môn học, GV có thể áp dụng hình thức bài tập nhóm dưới dạng dự án nhỏ, SV tự nghiên cứu tài liệu, hoàn thành bài báo cáo và thuyết trình trước lớp.

- Song song với việc tạo môi trường học tập tốt nhất, việc cập nhật những phản hồi từ SV trong các lần họp lớp định kì của cố vấn học tập hay phiếu khảo sát SV sau mỗi môn học cũng như cập nhật phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động trong những lần phối hợp đưa SV đi thực tập (2 đợt/ năm) sẽ mang đến những thông tin hữu ích cho việc cập nhật, điều chỉnh CTĐT.

- Tạo điều kiện cho các GV dạy các môn Tiếng Khmer và Phương pháp giảng dạy Ngữ văn Khmer đi học tập, nâng cao trình độ theo đúng chuyên ngành, đảm bảo đúng chuẩn giảng dạy theo quy định. (Hàng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có thông báo tuyển sinh đi học tại Vương quốc Campuchia theo diện Học bổng Hiệp định).

- Đối với hoạt động kiểm tra - đánh giá: BM khuyến khích, tạo điều kiện để GV lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp nhất để đảm bảo việc đạt được kết quả học tập mong đợi; phát triển và sử dụng đa dạng các công cụ/nguồn lực hỗ trợ giảng dạy; giám sát, đánh giá chất lượng giảng dạy của bản thân và đánh giá chất lượng học phần do mình phụ trách; rút kinh nghiệm đối với hoạt động giảng dạy của bản thân để cải tiến chất lượng thể hiện qua các cuộc họp rút kinh nghiệm chuyên môn theo từng học kì, hồ sơ các đợt dự giờ và phản hồi từ SV.

### 3. Kết luận

Để đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển, các trường Đại học Việt Nam nói chung, Đại học Trà Vinh nói riêng thực sự cần thiết phải thay đổi nhằm cải thiện nội dung, sửa đổi và bổ sung những nội dung mới, làm cho giáo dục phù hợp hơn với hoàn cảnh và nhu cầu của đất nước, xóa đi những tồn tại hiện có trong CTĐT đại học. Từ những phân tích dựa trên tình hình thực tế, bài viết đưa ra những đề xuất về phát triển và thực hiện



CTĐT *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* tại Trường ĐHTV với hi vọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của xã hội; tầm nhìn xa hơn là hướng đến việc xây dựng một CTĐT chuẩn quốc tế, đào tạo cho SV nước bạn Campuchia. Điều đó cũng nhằm góp phần thực hiện thành công kế hoạch chiến lược phát triển dài lâu của nhà trường mà trong đó khâu cốt yếu là xây dựng hoàn thiện các CTĐT, nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016). *Lí luận dạy học hiện đại - Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và PPDH*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). Thông tư ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017.
- [3] Nguyễn Vinh Hiền (2017). *Trường học mới Việt Nam, Dân chủ - Sáng tạo - Hiệu quả*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Trần Thị Hương, Nguyễn Đức Danh (2017). *Tổ chức hoạt động dạy học đại học (Tái bản lần thứ 3)*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Trường Đại học Trà Vinh (2012). Chương trình đào tạo *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* ban hành theo quyết định số 1284 /QĐ - ĐHTV ngày 09 tháng 8 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh.
- [6] Trường Đại học Trà Vinh (2015) Chương trình đào tạo *Sư phạm Ngữ văn Khmer Nam Bộ* ban hành theo quyết định số 4824 /QĐ - ĐHTV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh.
- [7] Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên) (2017). *Giao tiếp sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

## CURRICULUM DEVELOPMENT AND ORGANIZATION OF TRAINING ACTIVITIES FOR THE SOUTHERN KHMER LANGUAGE PHILOLOGICAL PEDAGOGY DISCIPLINE IN THE DIRECTION OF ENHANCING STUDENTS' COMPETENCES

**Abstract:** This article provides an overview of factors that influence the curriculum and a comparison between objectives of the curricula of the Khmer language philological pedagogy discipline in Southern Vietnam over a number of years as well as an evaluation on how training activities have been organized over the last period. All these form a basis for proposing some suggestions for developing and implementing the curriculum of the Southern Khmer language philological pedagogy at Tra Vinh University.

**Key words:** curriculum; training activities; objectives; curriculum development; Khmer language philological pedagogy discipline in Southern Vietnam.